

# VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VI MÔ TRONG RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NGHỀ CHO SINH VIÊN NGÀNH LỊCH SỬ TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ TÂY

PHÙNG THỊ HUYỀN TRANG\*

Ngày nhận bài: 07/05/2016; ngày sửa chữa: 10/05/2016; ngày duyệt đăng:

**Abstract:** *Microteaching method-an effectively pedagogic training method has been applied in many countries in the world and taken into teaching curriculum of History Department of Ha Tay Pedagogical College to train pedagogical skills for students. In this article, author mentions the important pedagogic skills required for students of history and the steps to apply microteaching method in training skills for students.*

**Keywords:** *Micro teaching, pedagogical skills, pedagogical training.*

**H**iện nay, dạy học vi mô là một phương pháp đào tạo giáo viên hiệu quả, vì nó tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên (SV) làm chủ được các kỹ năng (KN) dạy học, bằng cách chia năng lực sư phạm của giáo viên thành những KN cụ thể và rèn luyện thành thực các KN đó qua những bài học vi mô (bài học ngắn). Dạy học vi mô không chỉ giúp giảng viên (GV) nắm bắt được thực chất tình trạng dạy và học, tạo điều kiện hiểu sâu sắc từng đối tượng SV để có những điều chỉnh kịp thời, mà còn phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo, nâng cao KN nghiệp vụ và phương pháp dạy học (PPDH) cho SV. Trong năm qua, bộ môn *Lịch sử* (LS) Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Hà Tây đã áp dụng phương pháp dạy học vi mô (PPDHVM) vào rèn KN dạy học cho SV và bước đầu thu được những kết quả khả quan.

## 1. Khái niệm “PPDHVM”

*Dạy học vi mô* (Micro-teaching) được khởi xướng từ trường Đại học Stanford (Hoa Kỳ) năm 1963 nhằm mục đích bồi dưỡng giáo viên cấp tốc và hiệu quả hơn so với cách đào tạo truyền thống. Bản chất của dạy học vi mô là thay vì SV phải thực hành dạy học trên một lớp học bình thường, số lượng học sinh (HS) đông với nhiều hoạt động và sử dụng nhiều thao tác, KN phức tạp thì SV được thực hành từng KN riêng lẻ trong một bài học ngắn (trích đoạn bài học) trong khoảng thời gian từ 5-15 phút, trong một lớp học mini (vi mô) với 5-10 HS, với sự quan sát ghi chép và đóng góp ý kiến của các SV khác trong nhóm.

Như vậy, có thể hiểu *PPDHVM là một phương pháp đào tạo giáo viên, trong đó SV tập trung thực hành một hoặc một vài KN dạy học trong một bài học vi mô cho một nhóm nhỏ HS trong một khoảng thời gian ngắn.*

## 2. Hệ thống KN sư phạm cần rèn luyện cho SV CĐSP ngành LS

Qua xem xét hệ thống phân loại KN sư phạm, cùng với việc phân tích những nét đặc thù của GV LS ở trường trung học cơ sở (THCS), đối chiếu với *Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên (GV) THCS, trung học phổ thông*, ban hành kèm theo *Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT*, kết hợp với “chuẩn đầu ra” của SV ngành LS Trường CĐSP Hà Tây, theo chúng tôi, có thể phân chia theo nhóm KN cần hình thành cho SV qua các năm học; hoặc theo hai nhóm KN là *Thiết kế kế hoạch bài học* và *Thực hiện kế hoạch bài học*, hay phân loại thành nhóm *KN dạy học chung* cho mọi GV và nhóm *KN chuyên biệt* của ngành LS. Ở đây chúng tôi lựa chọn cách phân loại thứ nhất và tập trung chủ yếu vào một số KN cơ bản, cần thiết với giáo viên LS, cụ thể là: 1) Diễn đạt nói và viết; 2) Viết, vẽ và trình bày bảng đen; 3) Xây dựng và sử dụng các loại đồ dùng trực quan; 4) Xây dựng và sử dụng các loại hồ sơ, tư liệu dạy học; 5) Thiết kế kế hoạch dạy học; 6) Kiểm tra, đánh giá; 7) Sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại; 8) Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên môn và các hoạt động công ích xã hội; 9) Kết hợp các PPDH; 10) Tổ chức và hỗ trợ các hoạt động học tập cho HS. Nhóm KN từ 1-4 sẽ được tổ chức rèn luyện cho SV xuyên suốt từ năm thứ nhất (do các GV dạy các học phần khoa học cơ bản thực hiện), năm thứ 2 sẽ do GV bộ môn phương pháp thực hiện; Nhóm KN từ 5-10 được rèn luyện tập trung vào năm thứ 2 và kì đầu năm thứ 3 ở các học phần PPDH và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP) thường xuyên.

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

### 3. Vận dụng PPDHVM để rèn KN nghề cho SV ngành LS Trường CĐSP Hà Tây

**3.1. Biện pháp rèn luyện.** Chúng tôi bắt đầu áp dụng PPDHVM trong rèn luyện KN dạy học cho SV vào năm học 2014-2015 đối với đối tượng là SV năm thứ 2. Quá trình áp dụng được tiến hành trong các học phần PPDH LS1 (học kì 3), PPDH LS2, Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học LS (học kì 4) và RLNVSP thường xuyên (học kì 5). Biện pháp rèn luyện: đi từ rèn luyện từng KN đơn lẻ đến rèn luyện tổng hợp nhiều KN. Các KN diễn đạt nói và viết; viết, vẽ và trình bày bảng; xây dựng và sử dụng các loại đồ dùng trực quan; xây dựng và sử dụng các loại hồ sơ tư liệu, SV đã bước đầu được rèn luyện qua các học phần chuyên ngành, tuy nhiên chưa bài bản và chưa thường xuyên. Vì vậy, chúng tôi đã tiến hành lập kế hoạch rèn luyện cụ thể cho SV như sau (xem *bảng 1*):

*Bảng 1. Kế hoạch rèn luyện KN dạy học cho SV ngành LS bằng PPDHVM*

STT	Học phần	Số tiết Li thuyết/ thực hành	Học kì	KN được rèn luyện		Ghi chú
				KN đơn lẻ	KN tổng hợp	
1	PPDH LS 1	30/15	3	- Diễn đạt nói và viết - Viết, vẽ, trình bày bảng đen - Xây dựng và sử dụng các loại đồ dùng trực quan - Xây dựng và sử dụng các loại hồ sơ tư liệu dạy học	- Viết, vẽ và trình bày bảng đen kết hợp diễn đạt nói. - Sử dụng đồ dùng trực quan, hồ sơ tư liệu kết hợp diễn đạt nói. - Diễn đạt nói, trình bày bảng, sử dụng đồ dùng trực quan.	SV đã được nghiên cứu lí thuyết về: - Nhóm các phương pháp thông tin, tái hiện LS (tường thuật, miêu tả, nêu đặc điểm của sự kiện LS, giải thích sự kiện, kể chuyện, sử dụng đồ dùng trực quan) - Nhóm các phương pháp phát triển năng lực nhận thức và thực hành cho SV (sử dụng sách giáo khoa LS; sử dụng tài liệu tham khảo; sử dụng tài liệu trên mạng Internet; sử dụng hệ thống câu hỏi trong dạy học LS; trao đổi, đàm thoại trong dạy học LS)
2	PPDH LS 2	20/10	4	- Thiết kế kế hoạch dạy học - Tổ chức và hỗ trợ các hoạt động học tập cho HS - Tiến hành kiểm tra, đánh giá.	- Thiết kế kế hoạch dạy học, tổ chức và hỗ trợ hoạt động học tập cho HS - Diễn đạt nói, viết, vẽ và trình bày bảng, tổ chức và hỗ trợ hoạt động học tập cho HS - Tổ chức và hỗ trợ hoạt động học tập cho HS, tiến hành kiểm tra, đánh giá	SV đã được nghiên cứu lí thuyết về: - Khái niệm, mục đích, yêu cầu, cấu trúc và quy trình thiết kế kế hoạch bài giảng môn LS; - Các hình thức tổ chức DHLS - Các kiểu bài học LS - Phân tích chương trình - Tổ chức hoạt động học tập cho HS
3	Ứng dụng CNTT trong dạy học LS	20/10	4	Sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại (PTDH HD) trong DH	- Diễn đạt nói, viết, trình bày bảng, sử dụng các PTDHHD, tổ chức và hỗ trợ hoạt động học tập cho HS	SV đã hoàn thành môn Tin học cơ bản
4	RLNVSP	5/10	5	- Sử dụng kết hợp các PPDH - Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên môn và các hoạt động đồng công ích xã hội	- Sử dụng kết hợp các PPDH, tổ chức và hỗ trợ hoạt động học tập cho HS. - Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên môn và các hoạt động đồng công ích xã hội; tổ chức và hỗ trợ hoạt động học tập cho HS.	SV đã hoàn thành các học phần PPDH LS

Việc sắp xếp trình tự các KN được rèn luyện dựa trên sự phù hợp giữa nội dung kiến thức của các học phần có liên quan và sự logic trong quá trình rèn luyện KN. Các KN cơ bản (diễn đạt nói và viết; Viết, vẽ, trình bày bảng đen; Xây dựng và sử dụng các loại đồ dùng trực quan; Xây dựng và sử dụng các loại hồ sơ tư liệu dạy học) là những KN có ảnh hưởng đến việc thực hiện các KN dạy học khác và là những KN được sử dụng thường xuyên trong các tiết học nên được tổ

chức rèn luyện đầu tiên. Khi lựa chọn rèn luyện kết hợp nhiều KN, chúng tôi lựa chọn các KN có mức độ phối hợp cao trong quá trình dạy học. Bên cạnh kế hoạch trên, chúng tôi tiến hành cho SV đi thâm nhập thực tế phổ thông trong học phần RLNVSP thường xuyên để tìm hiểu hoạt động dạy học và dự giờ mẫu của GV LS tại trường THCS, qua đó SV có thêm kinh nghiệm thực tiễn để thực hành các bài học vi mô.

**3.2. Quy trình vận dụng PPDHVM.** Trên cơ sở nghiên cứu về PPDHVM, chúng tôi đã vận dụng phương pháp này vào các học phần PPDH LS, ứng dụng CNTT trong dạy học LS và RLNVSP thường xuyên để rèn các KN sư phạm theo kế hoạch nêu trên cho SV. Quy trình rèn luyện gồm 3 giai đoạn:

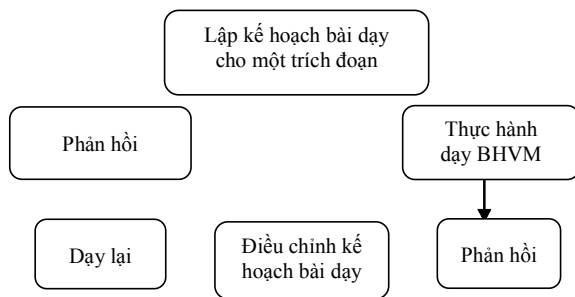
**Giai đoạn 1: Định hướng chung.** Trước khi tiến hành rèn luyện KN dạy học cho SV bằng PPDHVM, GV sẽ cung cấp cho SV những định hướng cơ bản

của PPDHVM: Khái niệm, ý nghĩa, các bước tiến hành PPDHVM và các KN dạy học cần rèn luyện cho SV ngành LS; cung cấp, khái quát lại những cơ sở lí thuyết của các KN cần rèn luyện; cách thức quan sát thực hành, quay video và đưa ra những nhận xét về đoạn băng ghi hình bài học vi mô đã trình chiếu. Sau khi cung cấp những định hướng chung, GV sẽ tiến hành làm mẫu (hoặc cho SV xem một đoạn băng ghi hình mẫu) thực hành một KN bất kì và tổ chức cho lớp phân tích, thảo luận về KN vừa được quan sát. Qua đó, SV sẽ hình dung được cách thức thực hành các KN dạy học bằng PPDHVM và áp dụng vào nhóm thực hành.

**Giai đoạn 2: Rèn luyện từng KN đơn lẻ.** Giai đoạn này được

tiến hành qua các bước sau: **Bước 1: SV lập kế hoạch cho bài học vi mô (BHVM)** trong vòng 5-15 phút (SV có thể tiến hành ở nhà). **Bước 2: Thực hành BHVM lần 1.** Sau khi lập được kế hoạch cho BHVM, SV tiến hành tập giảng BHVM trong lớp học "mini", thời gian từ 5-15 phút, một SV đóng vai giáo viên, các SV trong nhóm đóng vai HS và quan sát viên. Phần thực hành lần 1 này nên được tiến hành dưới sự giám sát của GV hướng dẫn thực hành và phải được SV tập giảng

trước ở nhà và sẽ được ghi hình; **Bước 3: Tổ chức phản hồi.** GV tổ chức phân tích về hoạt động dạy học của SV qua hình ảnh được ghi lại trước đó (SV xem lại đoạn băng ghi hình BHVM, thảo luận và đưa ra phản hồi), thời gian tiến hành thảo luận nên được giới hạn trong khoảng 5-10 phút; **Bước 4: Điều chỉnh kế hoạch của BHVM.** SV vừa thực hành KN sẽ sửa lại kế hoạch BHVM của mình trên cơ sở những phản hồi vừa nhận được. Để tiết kiệm thời gian, phân lập lại kế hoạch này cũng nên được thực hiện ở nhà; **Bước 5: Thực hành dạy lại BHVM đã điều chỉnh** (SV tự rèn luyện, không nhất thiết phải có GV hướng dẫn thực hành, có thể ghi hình hoặc không), nếu còn nhiều sai sót, SV nên làm lại từ bước 2 cho đến khi KN được rèn luyện đạt yêu cầu và SV làm chủ được KN, năng lực sư phạm cần rèn luyện. Giai đoạn này được thể hiện thông qua sơ đồ sau:



**Giai đoạn 3: Rèn luyện tổng hợp nhiều KN.** Các bước tiến hành ở giai đoạn 3 giống như giai đoạn 2. Tuy nhiên, ở giai đoạn mức độ rèn luyện khó hơn bởi SV phải chú trọng rèn luyện tổng hợp các KN dạy học đã được rèn luyện trong giai đoạn 2. Các phiếu đánh giá cũng được thay đổi cho phù hợp với mục đích đánh giá tổng hợp nhiều KN. Quá trình rèn luyện được tái diễn theo chu trình: lập kế hoạch bài dạy → dạy → phản hồi → sửa kế hoạch bài dạy → dạy lại → phản hồi. Quá trình rèn luyện KN dạy học ở giai đoạn 2 và 3 được tiến hành đan xen với nhau. Sau một chu trình được rèn luyện từng KN dạy học đơn lẻ lại có một chu trình rèn luyện kết hợp nhiều KN dạy học. Giai đoạn rèn luyện kết hợp nhiều KN dạy học dựa trên những KN dạy học đơn lẻ đã được rèn luyện trước đó. Cách thức tiến hành này giúp cho SV áp dụng ngay những KN dạy học đơn lẻ vừa được rèn luyện vào một chu trình rèn luyện kết hợp, tạo nên tính logic, hệ thống cho bài giảng, từ đó KN dạy học được hình thành sẽ có chất lượng tốt và gần hơn với thực tế dạy học LS ở các nhà trường. Ví dụ; *Rèn KN diễn đạt nói và viết cho SV ngành LS.* Sau khi SV học xong các phương pháp miêu tả, tường thuật... (khái niệm, đặc điểm, cấu

tạo và cách tiến hành), GV yêu cầu SV xây dựng và trình bày một bài miêu tả hoặc tường thuật về nhân vật hoặc sự kiện LS cụ thể trong chương trình LS THCS. Qua phần xây dựng bài miêu tả, tường thuật sẽ rèn KN viết, phần trình bày sẽ rèn KN nói cho SV. Để giúp SV xây dựng được bài tường thuật, miêu tả, GV định hướng SV thực hiện theo các bước sau: Đọc thông tin, bài viết về nhân vật, sự kiện; Xây dựng dàn ý trình bày bài tường thuật, miêu tả (theo cấu trúc đã học); Lựa chọn những sự kiện cơ bản để xây dựng bài tường thuật, miêu tả; Kiểm tra lỗi diễn đạt và hoàn chỉnh bài viết, sau đó, GV tổ chức cho SV thực hành (theo nhóm) theo quy trình đã nêu trên. Để hỗ trợ các nhóm thực hành, GV cung cấp phiếu quan sát (xem phiếu 1).

#### Phiếu 1: QUAN SÁT THỰC HÀNH KN DIỄN ĐẠT NÓI VÀ VIẾT

A/ Thông tin chung:

SV được đánh giá: ..... Lớp.....

SV đánh giá:..... Lớp.....

Nội dung thực hành:.....

Thực hành lần:.... Ngày:.... tháng.... năm... Thời gian:

Từ..... đến.....

B/Đánh giá chi tiết:

STT	Các tiêu chí	Mức độ				
		Rất tốt (4đ)	Tốt (3đ)	Khá (2đ)	Trung bình (1đ)	Yếu (0đ)
<b>1. KN diễn đạt viết</b>						
	Viết đúng ngữ pháp					
	Thuật ngữ sử dụng chính xác					
	Diễn đạt mạch lạc, súc tích					
	Viết ngắn gọn, rõ ràng, đúng cấu trúc					
<b>2. KN diễn đạt nói</b>						
	- Phát âm đúng chính tả, không nói ngọng, nói lắp, nói tiếng địa phương					
	- Ngữ điệu và nhịp độ nói phù hợp với nội dung trình bày					
	- Diễn đạt lưu loát, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu, logic, hình tượng					
	- Âm lượng vừa đủ, không nói quá to hoặc quá nhỏ.					
	- Phối hợp động tác cơ thể khi nói					
Tổng điểm theo cột						
Điểm trung bình						

C/Đánh giá bổ sung: Nhận xét và ví dụ cụ thể về KN diễn đạt viết và nói

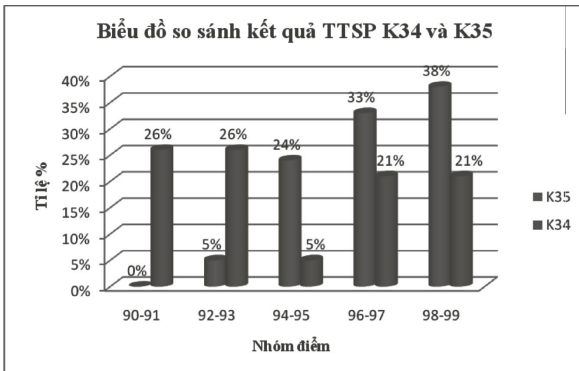
**3.3. Kết quả bước đầu.** Qua thực tiễn áp dụng PPDHVM trong rèn luyện KN dạy học cho SV ngành LS, chúng tôi thấy việc học và rèn luyện các KN của SV tiến bộ dần dần. Các KN dạy học cần hình thành sẽ đi từ các giờ học vi mô đến lớp học, tức là từ việc thực hành dạy các trích đoạn bài học, rèn luyện từng KN riêng lẻ đến dạy toàn bộ bài học sử

dụng tổng hợp các KN. Qua quá trình rèn luyện, KN của SV trở nên thành thục, vững chắc hơn và các em sẽ “làm chủ” được bục giảng trong môi trường lớp học thực tế sau này.

Sau đợt thực tập sư phạm (TTSP), so sánh kết quả TTSP của 2 khóa SV K35 (áp dụng PPDHVM) và khóa 34 (không áp dụng PPDHVM), chúng tôi thu được kết quả như sau (xem *bảng 2*).

*Bảng 2. So sánh kết quả TTSP SV K35 với K34*

Nhóm điểm	Lớp thực nghiệm K35 (21 SV)		Lớp đối chứng K34 (19 SV)	
	Số SV	Tỉ lệ %	Số SV	Tỉ lệ %
Từ 90 - 91	0	0	5	26
Từ 92 - 93	1	5	5	26
Từ 94 - 95	5	24	1	5
Từ 96 - 97	7	33	4	21
Từ 98 - 99	8	38	4	21



Số liệu ở biểu đồ tổng hợp trên cho thấy kết quả TTSP của SV K35 cao hơn hẳn so với kết quả TTSP của K34. Điểm trung bình của SV K35 đạt được là 97, trong khi đó K34 là 94. Qua kết quả này có thể thấy việc vận dụng PPDHVM vào rèn luyện KN nghiệp vụ sư phạm cho SV đã phát huy hiệu quả bước đầu. Đây là cơ sở để chúng tôi tiếp tục vận dụng vào rèn luyện KN nghiệp vụ sư phạm cho SV ngành LS nói riêng và SV Trường CĐSP Hà Tây nói chung. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2010). Dự án Việt - Bỉ. *Dạy và học tích cực một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Thị Côi (chủ biên) - Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Mạnh Hưởng (2009). *Rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Dự án Việt - Bỉ đào tạo giáo viên (2003). *Áp dụng dạy và học tích cực trong môn Lịch sử*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Giselle O.Martin - Kniep (2011). *Tám đổi mới để*

*trở thành người giáo viên giỏi*. (Lê Văn Canh dịch). NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Nguyễn Mạnh Hưởng (2011). *Nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Tạp chí Giáo dục, số 251/2011.

## Quy trình xây dựng và tổ chức...

(Tiếp theo trang 52)

sở phân tích và đưa ra đáp án cho những câu hỏi thảo luận trên.

- **Bước 5. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn và đời sống:** GV đưa ra một số câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tiễn và đời sống như: 1) *Khi cơ thể mất nước nhiều (khi tiêu chảy, lao động nặng ra mồ hôi nhiều...) thì có dẫn đến thiếu máu không? Tại sao?*; 2) *Tại sao khi bị thiếu máu người ta thường uống bổ sung viên sắt?*; 3) *Đọc phần “Em có biết” và thử tính xem cơ thể em có khoảng bao nhiêu lít máu?*; 4) *Vì sao những người sống trên núi cao, số lượng hồng cầu trong máu thường cao hơn những người ở vùng đồng bằng?*; 5) *Tại sao khi khám bệnh các bác sĩ lại căn cứ vào số lượng hồng cầu và bạch cầu để chẩn đoán bệnh?*

- **Bước 6. Hướng dẫn cách học bài sau:** GV nhắc nhở HS về nhà tự học theo quy trình học trực tuyến.

\* \* \*

Tiếp cận dạy học tích hợp truyền thông đa phương tiện (Multimedia) theo hướng xây dựng và tổ chức bài học theo HTDH kết hợp là một tiếp cận dạy học hiện đại trong bối cảnh xã hội thông tin ngày nay. Nghiên cứu này đã thực sự góp phần đổi mới phương pháp dạy học, giúp hình thành và phát triển năng lực tự học cho HS; đồng thời HS còn được trau dồi kỹ năng sử dụng và làm chủ công nghệ để họ có thể học ở mọi lúc, mọi nơi và có khả năng học suốt đời. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Quang Báo - Nguyễn Đức Thành (1996). *Lí luận dạy học Sinh học*. NXB Giáo dục.
- [2] Tô Nguyên Cương (2012). *Dạy học kết hợp - một hình thức tổ chức dạy học tất yếu của một nền giáo dục hiện đại*. Tạp chí Giáo dục, số 283/2012.
- [3] Nguyễn Văn Hiền (2009). *Hình thành cho sinh viên kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để tổ chức bài dạy sinh học*. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Nguyễn Hồng Linh (2012). *Một cách hiểu về dạy học kết hợp*. Tạp chí Giáo dục, số 284/2012.
- [5] Nguyễn Quang Vinh (tổng chủ biên) (2012). *Sinh học 8*. NXB Giáo dục Việt Nam.